

Bản án số: 36 /2023/HS-ST
Ngày 17-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Mai Văn Du;** nghề nghiệp: Hưu trí

Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên; nghề nghiệp: Phó
trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cẩm Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an
thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ
thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 12 tháng
6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 05
tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T; sinh ngày 20/10/1989; nơi sinh: Bình Định; nơi cư trú:
Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học
vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Nguyễn
Hữu L; họ tên mẹ: Lê Thị Q (đã chết); gia đình có 02 người con, bị cáo là con út;
tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023; hiện đang bị tạm
giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn - Công an thành phố Đà Nẵng, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Chánh T, sinh ngày: 03/3/1989; nơi sinh: Quảng Nam; nơi cư trú:
Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Số 47 đường L, phường H, quận
C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ sơn vôi; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Nguyễn Văn T; họ tên mẹ:
La Thị Thu B; gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không;
bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:**

- Ông Phạm Quang L; sinh ngày: 16/3/2005; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ,
tỉnh Quảng Nam; *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Ông Phạm Tăng H, sinh năm: 1991; trú tại: Số 209 đường L, phường T,
quận T, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trương Đình T, sinh năm: 1995; trú tại: 120/14 đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; *có mặt.*

- Bà Ngô Thị Hồng T, sinh năm: 1979; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Ông Đỗ Thanh T, sinh năm: 1992; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; *vắng mặt.*

Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) gồm có: Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát và Thư ký phiên tòa.

** Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:*

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T

- Các cán bộ, chiến sĩ của Trại tạm giam Hòa Sơn - Công an thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và nạp tiền chơi điện tử nên Nguyễn Hoàng T thường đi dạo các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng rồi lén lút trộm những xe mô tô do bị hại để quên chìa khoá xe nhằm mục đích dễ dàng tiêu thụ. Với phương thức trên, trong ngày 24/02/2023 và ngày 25/02/2023, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận C và quận T rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 24/02/2023, T đi bộ đến trước số nhà 43 Nguyễn Văn T, thuộc phường H, quận C Lệ thì quan sát thấy xe mô tô Honda Wave 110, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 92E1-581.04 trị giá 13.492.000 đồng của anh Phạm Quang L để ở phía trước vỉa hè, chìa khoá vẫn còn cắm ở ổ khoá nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T quan sát không có người trông coi nên tiến đến gần, ngồi lên xe, bật chìa khoá và điều khiển xe chạy về hướng đường Đ, quận T. Đi được một đoạn thì T dừng lại, mở cốp thấy bên trong có giấy đăng ký xe mang tên Ngô Thị Hồng T. T tiếp tục chạy đến trước cửa hàng mua bán xe máy cũ ở số 421 T, thành phố Đà Nẵng do anh Trương Đình T làm chủ. Tại đây, T nói với anh T đây là xe do T mua lại nhưng không sang tên chủ sở hữu, đồng thời đưa ra giấy đăng ký xe của chị T, 01 hộ chiếu và 01 giấy phép lái xe B2 mang tên T thì anh T đồng ý mua với giá 6.500.000 đồng. Số tiền này T dùng 500.000 đồng vào việc ăn uống và nạp 6.000.000 đồng tiền chơi điện tử.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 25/02/2023, T đi bộ đến trước cửa hàng áo quần ở số 209 L, thuộc quận T, Đà Nẵng thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu xám đen, biển kiểm soát 75H1-390.16 trị giá 23.985.000 đồng của anh Phạm Tăng H đang dựng trước cửa hàng, chìa khoá vẫn còn cắm ở ổ khoá. Sau khi quan sát không có người trông coi, T ngồi lên xe bật chìa khoá rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, T lên mạng xã hội facebook tìm người để bán xe thì nhìn thấy tài khoản tên “Bảo An chống thâm” của Nguyễn Chánh T đăng bài có nhu cầu mua xe không giấy

tờ. T nhấn tin trao đổi rồi hẹn T gặp tại số 22 H, quận T để xem xe. Tại đây, T hỏi giá xe thì T nói 10.000.000 đồng, T thấy xe không giấy tờ nên biết rõ là xe do T phạm tội mà có nên trả giá còn 5.000.000 đồng thì T đồng ý. Đến 13 giờ cùng ngày, T đến trước số nhà 90 D, quận T gặp T đưa 5.000.000 đồng và nhận xe. Số tiền bán được T tiêu xài cá nhân hết, còn T thì mang xe về nhà để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave 110, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 92E1-581.04 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 041268 mang tên Ngô Thị Hồng T; 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu xám đen, biển kiểm soát 75H1-390.16; 01 Giấy bán xe; 08 tờ giấy A4 có in ảnh giấy tờ và ảnh Nguyễn Hoàng T.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Chánh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ **15** đến **18** tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh T từ **09** đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD chứa video hình ảnh hành vi phạm tội, 01 giấy bán xe và 08 tờ giấy A4 là chứng cứ, lưu trữ theo hồ sơ vụ án. Truy thu số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Hoàng T đã bán xe cho bị cáo Nguyễn Chánh T để sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại, xin lỗi người liên quan, xin lỗi gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về gia đình, làm ăn lương thiện.

- Bị cáo Nguyễn Chánh T: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 24/02/2023 và ngày 25/02/2023, tại địa bàn quận C và quận T, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Hoàng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave 110 biển kiểm soát 92E1-581.04 của anh Phạm Quang L và 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 75H1-390.16 của anh Phạm Tăng H, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **37.477.000đồng** (Ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Nguyễn Chánh Tín mặc dù không hứa hẹn trước với Nguyễn Hoàng T nhưng biết rõ xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 75H1-390.16 là do T phạm tội mà có nhưng vẫn mua xe để sử dụng. Hội đồng xét xử xác định hành vi của Nguyễn Hoàng T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Chánh T đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án ít nghiêm trọng. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Hoàng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh Phạm Quang L và anh Phạm Tăng H với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 37.477.000đồng. Bị cáo T 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nguyễn Chánh T mặc dù biết xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 75H1-390.16 là do T phạm tội mà có nhưng T vẫn mua để sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Chánh T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo T và bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trương Đình T số tiền 6.500.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả đã gây ra, anh

Trương Đình T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục. Đối với bị cáo Nguyễn Chánh T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mua xe mục đích là để sử dụng đi lại làm ăn chứ không phải mục đích để bán lại kiếm lợi nhuận; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng thỏa đáng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD chứa video hình ảnh hành vi phạm tội, 01 giấy bán xe và 08 tờ giấy A4 là chứng cứ, lưu trữ theo hồ sơ vụ án. Truy thu số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Hoàng T đã bán xe cho bị cáo Nguyễn Chánh T để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Chánh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27/02/2023.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chánh T **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Chánh T về UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. 01 (Một) đĩa CD chứa video hình ảnh hành vi phạm tội, 01 (Một) giấy bán xe và 08 (Tám) tờ giấy A4 là chứng cứ, lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

2.2. Truy thu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp Đà Nẵng;
- VKSND tp Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CCTHADS quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

